

BÁO CÁO
Kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo
6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022

Thực hiện Chương trình Kỳ họp thứ Sáu của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa X, Nhiệm kỳ 2021-2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022, như sau:

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN PHÁT SINH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

Trong 6 tháng đầu năm 2022, tình hình khiếu nại phát sinh khá nhiều, các cơ quan nhà nước đã tiếp nhận đơn thuộc thẩm quyền giải quyết tăng so với cùng kỳ năm 2021. Cụ thể:

1.1. Về khiếu nại: đã nhận 98 đơn thuộc thẩm quyền (sở, ban, ngành tỉnh 35 đơn; huyện, thành phố Cà Mau 63 đơn), tăng 17 đơn so cùng kỳ, tương ứng 21%. Nội dung khiếu nại chủ yếu ở lĩnh vực đất đai, như: Thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện các dự án; tranh chấp đất đai trong nhân dân; Quyết định xử phạt hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai (chiếm 85,25%); khiếu nại liên quan đến chính sách, chế độ công chức, viên chức; lĩnh vực tư pháp và một số lĩnh vực khác (chiếm 14,75%).

1.2. Về tố cáo: đã nhận 26 đơn thuộc thẩm quyền (sở, ban, ngành tỉnh 12 đơn; huyện, thành phố Cà Mau 14 đơn), tăng 09 đơn so cùng kỳ, tương ứng 34,61%. Nội dung tố cáo liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức (chiếm 84,37%) và tố cáo liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước khác (văn hóa xã hội và lĩnh vực tư pháp) (chiếm 15,63%).

2. Nguyên nhân phát sinh khiếu nại, tố cáo

2.1. Nguyên nhân khách quan

2.1.1. Về khiếu nại

Khiếu nại liên quan nhiều đến đất đai, nguyên nhân là do phát sinh bất đồng về mối quan hệ lợi ích giữa người dân có đất trong vùng quy hoạch xây dựng dự án với nhà nước và nhà đầu tư, công tác thu hồi, bồi thường hỗ trợ và tái định cư của các dự án chưa đáp ứng yêu cầu, quyền lợi của người dân; nhiều dự án được phân thành các giai đoạn khác nhau nên kéo dài, dẫn đến việc so sánh về giá bồi thường giữa các dự án, từ đó phát sinh khiếu nại.

Một số vụ việc khiếu nại về đất đai, nhà ở do lịch sử để lại, trong khi đó chính sách về đất đai có nhiều thay đổi, việc áp dụng pháp luật để giải quyết yêu cầu của người dân từng thời điểm có khác nhau cũng là vấn đề nảy sinh cho người dân khiếu nại. Chính sách pháp luật về đất đai có nhiều biến động, giá đất nhà nước quy định chưa theo kịp giá thị trường, quy định hiện hành chưa tạo được sự chuẩn mực chung, hài hòa, thỏa đáng cho nhà nước, nhà đầu tư và người dân.

Các vụ khiếu nại liên quan đến chính sách, chế độ công chức, viên chức, lĩnh vực tư pháp và một số lĩnh vực khác do người khiếu nại cho rằng việc giải quyết của các cơ quan có thẩm quyền áp dụng pháp luật chưa đúng, từ đó làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại.

2.1.2. Về tố cáo

Có một số trường hợp phát sinh tố cáo là do nhận thức về pháp luật của người dân còn hạn chế, nên hoài nghi quá trình thực thi công vụ và trong quản lý nhà nước.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

2.2.1. Về khiếu nại

Nhận thức của một bộ phận người dân về chính sách, pháp luật về đất đai còn nhiều hạn chế, một số trường hợp người dân mặc dù hiểu rõ các quy định của pháp luật, song cố tình không chấp hành các quyết định đã giải quyết đúng quy định.

Một số vụ việc do người khiếu nại không đồng ý với quyết định của cấp có thẩm quyền (thu hồi đất, hỗ trợ, tái định cư; quyết định cưỡng chế thu hồi đất và một số lĩnh vực khác) nhưng việc giải thích, hướng dẫn chưa được rõ ràng, chặt chẽ, từ đó dẫn đến khiếu nại. Người dân cho rằng, giá đền bù quá thấp, không đủ cho người dân làm lại nhà, không thực hiện theo nguyên tắc “phải bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ”, hoặc chưa thống nhất với việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, xây dựng dẫn đến phát sinh khiếu nại.

2.2.2. Về tố cáo:

Việc thực hiện chủ trương không đầy đủ, kịp thời, chỉ đạo giải quyết của cấp có thẩm quyền chưa chặt chẽ, trong quá trình thực thi nhiệm vụ chưa áp dụng đúng quy định của pháp luật, vi phạm trình tự, thủ tục, chưa xác minh đầy đủ nội dung vụ việc nhưng đã tham mưu ban hành văn bản giải quyết, từ đó dẫn đến phát sinh tố cáo.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác chỉ đạo

Quan điểm chỉ đạo là làm tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và hạn chế tình hình tập trung khiếu nại đông người, đồng thời nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, cụ thể: Công văn số 7851/UBND-NC ngày 08/12/2021 về việc nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân,

giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 05/01/2022 thành lập Tổ công tác thường trực tiếp công dân phục vụ các kỳ họp của Trung ương, Quốc hội và của tỉnh; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 12/01/2022 tiếp công dân năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Mặt khác, Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau thường xuyên quan tâm chỉ đạo, bố trí thời gian tiếp công dân, chỉ đạo giải quyết khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng kéo dài, xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng và thường xuyên của cơ quan, đơn vị, thể hiện trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, vì quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, để hạn chế tiếp xúc, trong từng giai đoạn Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo nhận đơn thư của công dân qua đường bưu điện, thông báo rộng rãi thông tin số điện thoại cố định của Trụ sở tiếp công dân tỉnh, nơi tiếp công dân; phân công cán bộ trực tại tiếp dân để tiếp nhận điện thoại của công dân, hướng dẫn công dân thực hiện đúng quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

2. Kết quả công tác tiếp công dân (Phụ lục 1)

Trong 6 tháng đầu năm 2022, các cơ quan hành chính các cấp đã tiếp 833 lượt, 939 người. Giảm 761 lượt với 1.073 người so cùng kỳ, trong đó có 04 đoànⁱⁱ đồng người với 40 người (giảm 19 đoàn so cùng kỳ).

** Công tác tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã*

Tổng số buổi tiếp có công dân đến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là 113 cuộc (giảm 240 cuộc so cùng kỳ). Trong đó, ủy quyền cho cấp phó tiếp 09 cuộc (tăng 06 cuộc so cùng kỳ).

3. Kết quả tiếp nhận, xử lý đơn (Phụ lục 2)

Tổng số đơn tiếp nhận 1.169 đơn, so với cùng kỳ giảm 132 đơn (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 412 đơn; sở, ban, ngành tỉnh 184 đơn; huyện, thành phố Cà Mau 493 đơn; cấp xã 80 đơn). Trong đó, đơn tiếp nhận trong kỳ 1.100 đơn (đơn có nhiều người đứng tên 71 đơn, đơn có một người đứng tên 1.026 đơn, đơn khác 03 đơn (nặc danh)), đơn kỳ trước chuyển sang 69 đơn (đơn có nhiều người đứng tên 02 đơn, đơn có một người đứng tên 67 đơn).

Trong tổng số 1.169 đơn tiếp nhận, đã xử lý 1.137 đơn, còn lại 32 đơn tiếp tục xử lý. Trong số đơn đã xử lý có 793 đơn đủ điều kiện xử lý (khiếu nại 133 đơn; tố cáo 58 đơn; kiến nghị, phản ánh 602 đơn) và đơn không đủ điều kiện xử lý là 344 đơn.

Kết quả xử lý: đã chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 189 đơn; có văn bản trả lời, hướng dẫn và giải thích 238 đơn; đôn đốc, chỉ đạo giải quyết 04 đơn và thụ lý giải quyết 362 đơn thuộc thẩm quyền (khiếu nại 98 đơn; tố cáo 26 đơn; kiến nghị, phản ánh 238 đơn).

** Về xử lý đơn do Trung ương chuyển về*

- 6 tháng đầu năm 2022, các cơ quan Trung ương chuyển về 27 đơn, giảm 29 đơn so cùng kỳ. Trong số 27 đơn, có 19 đơn không đủ điều kiện xử lý và 08 đơn đủ điều kiện xử lý.

- Phân loại đơn đủ điều kiện xử lý: 02 đơn khiếu nại và 06 đơn kiến nghị, phản ánh.

- Kết quả xử lý:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành văn bản trả lời 02ⁱⁱⁱ đơn;

+ Chuyển Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết theo thẩm quyền 04 đơn.

+ Hướng dẫn công dân 02 đơn.

- Xếp lưu đơn 19 đơn (do đơn không đủ điều kiện xử lý).

4. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

4.1. Giải quyết khiếu nại (Phụ lục 3)

6 tháng đầu năm 2022, các cơ quan, đơn vị đã tham mưu xử lý và giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền 98 đơn (nhận trong kỳ 87 đơn, năm trước chuyển sang 11 đơn), tăng 17 đơn so cùng kỳ. Đã giải quyết 53 đơn, đạt 54,08%; còn 45 đơn^{iv} đang giải quyết.

Qua quá trình giải quyết khiếu nại kiến nghị trả lại quyền lợi cho 01 tổ chức và 02 cá nhân.

4.2. Giải quyết đơn tố cáo (Phụ lục 4)

6 tháng đầu năm 2022, các cơ quan, đơn vị đã tiếp nhận 26 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền (nhận trong kỳ 18 đơn; năm trước chuyển sang 08 đơn), so cùng kỳ tăng 07 đơn. Đã giải quyết 16 đơn, đạt 61,54%, còn lại 10 đơn^v (chiếm 38,46%) đang tiếp tục giải quyết.

Qua quá trình giải quyết tố cáo kiến nghị kiểm điểm 09 cá nhân (09 cán bộ, công chức, viên chức) và kiến nghị trả lại quyền lợi cho 02 tổ chức và 03 cá nhân.

4.3. Công tác triển khai thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại và kết luận nội dung tố cáo

6 tháng đầu năm 2022, các cơ quan hành chính đã ban hành 53 quyết định giải quyết khiếu nại (40 quyết định giải quyết và 13 quyết định đình chỉ) và 16 kết luận nội dung tố cáo (13 kết luận và 03 quyết định đình chỉ giải quyết), các quyết định giải quyết và kết luận đã được tổ chức thực hiện theo quy định.

4.4. Kết quả thực hiện Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 của Tổng Thanh tra Chính phủ về kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 về việc thành lập Tổ công tác kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài. Ngày 25/4/2019, Tổ trưởng Tổ

Công tác đã xây dựng Kế hoạch số 20/KH-UBND về kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài. Qua rà soát có 10 vụ việc đã được giải quyết theo quy định của pháp luật nhưng đương sự vẫn còn yêu cầu, khiếu nại, đủ điều kiện đưa vào rà soát theo Kế hoạch số 363/KH-TTTP của Tổng Thanh tra Chính phủ (theo Báo cáo số 226/BC-UBND ngày 06/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

6 tháng đầu năm 2022, công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo có nhiều chuyển biến tích cực, kịp thời xử lý và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, tranh chấp của tổ chức, cá nhân, phần lớn các vụ khiếu nại bức xúc, gay gắt, kéo dài cơ bản đã được quan tâm xem xét, giải quyết đúng quy định, hợp lý, hợp tình, không để xảy ra điểm nóng, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước.

Được sự chỉ đạo chặt chẽ của Tỉnh ủy, Bí thư Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, cùng với sự nỗ lực vượt bậc, sự phối hợp tốt giữa các ngành, các cấp và các cơ quan liên quan, nên công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo có nhiều chuyển biến tích cực. Số đoàn đông người giảm nhiều (04 đoàn so cùng kỳ là 23 đoàn) và ít phát sinh vụ việc mới, chủ yếu là các vụ việc đã có quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, nhưng vẫn còn một số người không đồng tình nên còn khiếu nại.

Qua kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng đã góp phần khôi phục lại quyền và lợi ích chính đáng của công dân, mặt khác kịp thời phát hiện và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật nhằm giữ gìn kỷ cương, trật tự tại cơ sở, tạo được lòng tin của nhân dân. Việc đối thoại trong quá trình giải quyết khiếu nại được chú trọng hơn trước, qua đó giúp cho người khiếu nại nắm đầy đủ về chính sách, pháp luật, đồng thời qua đối thoại giúp các bên hiểu rõ thiện chí của nhau, từ đó quyết định giải quyết khiếu nại tạo được sự đồng thuận cao.

Tuy nhiên, kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cấp huyện tỷ lệ đạt chưa cao, vẫn còn đơn vị chậm giải quyết đúng theo thẩm quyền các vụ việc khiếu nại, tố cáo.

1. Ưu điểm

Công tác tiếp công dân thường xuyên tại trụ sở đảm bảo đúng quy định; thủ trưởng các đơn vị trực tiếp tiếp công dân thường xuyên đúng theo lịch bố trí, giảm tối đa việc ủy quyền. Công tác phối hợp giữa các cấp trong việc nắm tình hình và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được chú trọng, đặc biệt việc phối hợp nắm tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trong những ngày diễn ra các sự kiện quan trọng.

Theo tình hình, diễn biến của dịch bệnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo thực hiện công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư phù hợp nhằm thực hiện và giải quyết tốt nhất quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, từ đó góp phần ổn định tình hình trật tự xã hội.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo của các ngành và chính quyền ở nhiều địa phương đã tập trung và quyết liệt hơn trước. Việc thực hiện về trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết các yêu cầu, khiếu nại, tố cáo, phản ánh của các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền cơ bản đúng quy định pháp luật.

2. Hạn chế

Việc nhận thức và áp dụng pháp luật của một số ít cơ quan tham mưu giải quyết khiếu nại còn hạn chế, một phần do hệ thống, chính sách pháp luật còn một số bất cập, thường xuyên thay đổi, nhất là chính sách bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất đai nên ảnh hưởng không nhỏ đến việc giải quyết.

Một số vụ việc đã có thông báo chấm dứt giải quyết khiếu nại, quyết định giải quyết có hiệu lực pháp luật nhưng công dân không đồng tình, tiếp tục gửi đơn đến nhiều cơ quan hoặc lên Trung ương gửi đơn nhiều lần, trùng nội dung. Một số trường hợp khiếu nại không thành chuyển sang tố cáo; công tác rà soát, xử lý đơn thư đôi lúc còn chậm. Đơn thư thuộc thẩm quyền vẫn còn tồn đọng nhiều tại một số ít đơn vị, phần lớn là cấp huyện.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Dự báo

6 tháng cuối năm 2022, dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân về các nội dung mới không nhiều, chủ yếu là các vụ việc cũ liên quan đến bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất, tái định cư, hỗ trợ cho người lao động, người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh...; nội dung tố cáo chủ yếu về cán bộ, công chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ không đúng quy định hoặc có hành vi vi phạm trong quản lý. Vụ việc khiếu kiện đông người tiếp tục giảm.

2. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng cuối năm 2022

Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân, Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành, đặc biệt chú trọng công tác tuyên truyền thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cán bộ, đảng viên gương mẫu thực hiện các chính sách thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; chính sách hỗ trợ phòng, chống thiên tai, dịch bệnh,... đến cán bộ, nhân dân để mọi người hiểu rõ và chấp hành đúng các quy định của pháp luật, nhất là ở các xã, phường, thị trấn, nhằm nâng cao nhận thức pháp luật cho cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức, trong cộng đồng nhân dân; không để tình trạng khiếu nại đông người, phức tạp hoặc vượt cấp.

Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện nghiêm túc chế độ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên. Coi trọng ý kiến của dân, giải quyết kịp thời để dân an tâm lao động, sản xuất. Chú trọng công tác đối thoại; tăng cường củng cố, tổ

chức hợp lý bộ máy tiếp công dân và đội ngũ công chức thực hiện tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo nhất là cấp huyện và xã; trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo cần thực hiện đầy đủ trách nhiệm của người có thẩm quyền, có giải pháp tối ưu khi giao tiếp với công dân, xác định chính xác nội dung, yêu cầu của nhân dân, giải quyết ngay tại cơ sở hạn chế tình trạng quyết khiếu nại, tố cáo tiếp, vượt cấp.

Tăng cường công tác giám sát cán bộ, công chức trong thi hành công vụ, nhằm hạn chế tình trạng tố cáo trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Các địa phương rà soát thật kỹ, phối hợp với các cơ quan hữu quan giải quyết dứt điểm các vụ việc còn tồn đọng, kéo dài, báo cáo kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết dứt điểm; hạn chế tối đa phát sinh vụ việc mới./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh Lâm Văn Bi;
- Thanh tra tỉnh;
- PVP UBND tỉnh Kiều Trung Tính;
- NC (A.11/BC);
- Lưu: VT, VL55/6.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi

ⁱ UBND tỉnh: 26 đơn, Huyện Trần Văn Thời: 47 đơn, Sở Tài nguyên và Môi trường: 7 đơn, huyện U Minh: 7 đơn, huyện Phú Tân: 3 đơn, huyện Cái Nước: 02 đơn, TP Cà Mau, huyện Đầm Dơi, huyện Năm Căn, huyện Ngọc Hiển và Thanh tra tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn mỗi đơn vị 01 đơn.

ⁱⁱ 02 đoàn: các hộ dân ấp Kinh Hòn, xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời (02 lượt, 15 người). Nội dung: yêu cầu giải quyết nền nhà để ở tại khu xen ghép tái định cư Đá Bạc cho hộ bị ảnh hưởng bởi Dự án Xây dựng Trường Mầm non Đá Bạc; Đoàn 15 người, ngụ ấp Năm Đám, xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước. Nội dung: yêu cầu liên quan đến thu hồi đất, bồi thường thực hiện dự án tạo quỹ đất sạch khu công nghiệp Hòa Trung và tuyến tránh Quốc lộ 1A; Đoàn 10 người, ngụ ấp Thị Tường A, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước. Nội dung: các hộ tiểu thương yêu cầu bố trí chỗ di dời do bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng làm lộ chính trang chợ Rau Dừa.

ⁱⁱⁱ Công văn số 2555/UBND-NC ngày 04/5/2022 về việc báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Tuyết gửi Văn phòng Chính phủ; Công văn số 3350/UBND-NC về việc báo cáo kết quả xử lý đơn của bà Nguyễn Ngọc Thu gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường.

^{iv} Huyện Trần Văn Thời 38 đơn; huyện Phú Tân 02 đơn; huyện U Minh 02 đơn; huyện Ngọc Hiển 01 đơn và Sở Tài nguyên và Môi trường 01 đơn.

^v Huyện Trần Văn Thời 08 đơn; huyện Ngọc Hiển 01 đơn và TP Cà Mau 01 đơn.



TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT
Số liệu tính từ ngày 15/11/2021 đến ngày 14/5/2022

(Kèm theo Báo cáo số 164 /BC-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng															
				Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đồng người				Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Thủ trưởng tiếp				Ủy quyền tiếp									
						Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần			Số vụ việc		Trong đó đoàn đồng người		Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đồng người					
														Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp			Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần
MS	1=4+12+20	2=5+13+21	3=6+7+14+15+23+24	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	22	23	24	25	26	27	28
UBND tỉnh Cà Mau	833	939	645	720	799	457	126	4	40	4	0	104	128	52	1	0	0	0	0	9	12	6	3	0	0	0	0



TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN
Số liệu tính từ ngày 15/11/2021 đến ngày 14/5/2022

(Kèm theo Báo cáo số 164 /BC-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị	Tổng số đơn	Kỳ trước chuyển sang						* Tiếp nhận trong kỳ			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung			Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý đơn								Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyên đơn			
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Số đơn đã xử lý	Không đủ điều kiện xử lý	Đã giải quyết										Đang giải quyết	Chưa giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền				Đơn không thuộc thẩm quyền					
										Lần đầu												Nhiều lần	Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số		Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết
MS	1=2+3+...+7	2	3	4	5	6	7	8	9	10=12+13+14 4=15+16+17 +18=19+23	11	12	13	14	15	16	17	18	19 = 20+21+22	20	21	22	23 = 24+25+26	24	25	26	27				
UBND tỉnh Cà Mau	1.169	2	67	0	71	1.026	3	1.137	344	793	733	133	58	602	347	24	138	284	362	98	26	238	431	238	189	4	106				



TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC THẨM QUYỀN

Số liệu tính từ ngày 15/11/2021 đến ngày 14/5/2022

Kèm theo Báo cáo số 164/BC-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Đơn vị	Kết quả giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền			Số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền chưa giải quyết	Số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền đã giải quyết	Kết quả giải quyết														Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)							
	Tổng số	Kỳ trước chuyên sang	Tiếp nhận trong kỳ			Đã giải quyết		Kiến nghị thu hồi cho NN		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Giải quyết lần đầu			Giải quyết lần 2		Chấp hành thời hạn giải quyết				
						Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổ chức		Cá nhân		Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Tổng số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Tổng số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Công nhận QĐ g/q lần đầu	Hủy, sửa QĐ g/q lần đầu	Đúng quy định	Không đúng quy định
										Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)														
MS	1=2+3=4+5	2	3	4	5=6+7	6=21+,+25	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
UBND TỈNH CÀ MAU	98	11	87	45	53	40	13	0	0	0	0	0	0	1	4	0	0	0	0	0	2	13	4	16	5	52	1

Ghi chú:

Cột 1=2+3=4+5=Cột 20 của Phụ lục 2

Cột 6=21+22+23+24+25



TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN

Số liệu tính từ ngày 15/11/2021 đến ngày 14/5/2022

(Kèm theo Báo cáo số 164/BC-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị	Kết quả giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc	Số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền chưa giải quyết	Số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền đã giải quyết	Trong đó số vụ việc tố cáo tiếp	Kết quả giải quyết																Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)						Chấp hành thời hạn giải quyết			
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ					Đã giải quyết				Kiến nghị thu hồi cho NN		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Tố cáo đúng	Trong đó tố cáo tiếp đúng	Tố cáo sai	Trong đó tố cáo tiếp sai	Tố cáo có đúng, có sai	Trong đó tố cáo tiếp có đúng, có sai	Đúng quy định	Không đúng quy định	
								Tổng số	Số vụ việc lần đầu	Số vụ việc tố cáo tiếp	Số vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo	Số vụ việc đình chỉ không đo rút tố cáo	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổ chức		Cá nhân			Số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức									
															Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)																Đất (m ²)
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8=9+...+ 12=26+ 28+30= 32+33	9	10=27+ 29+31	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33
UBND TỈNH CÀ MAU	26	8	18	26	10	16	0	16	13	0	0	3	0	0	0	0	0	0	2	3	9	9	0	0	0	2	0	8	0	3	0	16	0

Ghi chú:

Cột 1=2+3=Cột 21 của Phụ lục 2

Cột 4=5+6

Cột 8=9+10+11+12=26+28+30=32+33

Cột 10=27+29+31